

Số: 14/2023/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 06 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo
Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021
và Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 1276/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa
đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 và
Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn
thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa
ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Hà Nam ban hành kèm
theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh.**

**1. Sửa đổi điểm d, khoản 2 Điều 10 Mục 2 Chương II về nhiệm vụ chi của
ngân sách cấp tỉnh như sau:**

“d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

**- Chi công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh của bệnh viện tuyến tỉnh;
công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ; công tác điều dưỡng phục hồi chức năng; an
toàn thực phẩm; dân số kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động y tế khác thuộc
tỉnh quản lý;**



- Chi hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 11 Mục 2 Chương II về nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện như sau:

“c) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

- Chi công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh của Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố, Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Lý, khối y tế cơ sở; công tác phục hồi chức năng; an toàn thực phẩm; dân số kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động y tế khác;

- Hoạt động của Hội chữ thập đỏ; hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định,...”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số Mục tại Chương I và Chương II của Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi Mục VI Chương I quy định về định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình thuộc ngân sách cấp tỉnh như sau:

“VI. Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

1. Chi công tác/hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1.1. Đối với các bệnh viện tuyến tỉnh tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên: Không cấp kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước đối với khoản chi đã kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh. Hàng năm xác định cụ thể phần kinh phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán cho đơn vị.

1.2. Đối với các bệnh viện xã hội (Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, Bệnh viện Phong):

a) Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương:

Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao và các quy định hiện hành về tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương.

b) Định mức chi hoạt động thường xuyên: 17 triệu đồng/biên chế/năm.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Chi hỗ trợ bệnh nhân phong theo quy định hiện hành và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chi công tác y tế dự phòng, dân số gia đình và các hoạt động y tế khác

a) Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương:

Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao và các quy định hiện hành về tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương.

b) Định mức chi hoạt động thường xuyên: 17 triệu đồng/biên chế/năm.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Hoạt động của y tế dự phòng tuyến tỉnh: 5.000 triệu đồng/năm để phục vụ phòng chống dịch bệnh thường xuyên.

- Các hoạt động dân số gia đình và y tế khác: được tính trên cơ sở chính sách, chế độ và mức chi cho từng nhiệm vụ cụ thể; các kế hoạch, đề án,... được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách.

3. Phân bổ theo tiêu chí bổ sung khác

Kinh phí ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng; các nhiệm vụ khác theo các quy định hiện hành”.

2. Sửa đổi, bổ sung Mục V Chương II quy định về định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế thuộc ngân sách cấp huyện như sau:

“V. Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

1. Chi công tác/hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Đối với Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Lý tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên: Không cấp kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước đối với khoản chi đã kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh. Hàng năm xác định cụ thể phần kinh phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện giao dự toán cho đơn vị.

2. Chi công tác y tế dự phòng, dân số gia đình và các hoạt động y tế khác

a) Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương:

Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao và các quy định hiện hành về tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương.

b) Định mức chi hoạt động thường xuyên: 13,6 triệu đồng/biên chế/năm.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Hoạt động của y tế dự phòng tuyến huyện 500 triệu đồng/huyện/năm để phục vụ phòng chống dịch bệnh thường xuyên.

- Các hoạt động dân số gia đình và y tế khác: được tính trên cơ sở chính sách, chế độ và mức chi cho từng nhiệm vụ cụ thể; các kế hoạch, đề án,... được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách.

3. Trạm y tế xã, phường, thị trấn

a) Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương: Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao và các quy định hiện hành về tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương.

b) Kinh phí chi trả phụ cấp hàng tháng cho nhân viên y tế thôn và cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố theo quy định hiện hành.

c) Định mức chi hoạt động thường xuyên: 40 triệu đồng/trạm y tế/năm.

4. Phân bổ theo tiêu chí bổ sung khác

a) Kinh phí ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng; các nhiệm vụ khác theo các quy định hiện hành.

b) Kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở các quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khoá XIX, Kỳ họp thứ mười ba (Kỳ họp thường lệ) thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ ĐB, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài chính, Y tế, Tư pháp, KBNN tỉnh Hà Nam;
- TT HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

